

Mời các bạn cùng tham khảo **Văn mẫu Thuyết minh về cây tre** lớp 8 được chúng tôi chọn lọc và giới thiệu ngay dưới đây nhằm giúp các em học sinh mở rộng vốn từ và tham khảo thêm các ý tưởng cho bài viết của mình.

Dàn ý thuyết minh về cây Tre làng em chi tiết nhất

+ Mở bài: khi mở bài thuyết minh về cây tre cần lưu ý:

– Giới thiệu khái quát về mối quan hệ và công dụng thiết thực của cây tre với người dân Việt Nam

+ Thân bài thuyết minh về cây tre: giới thiệu về đặc điểm chi tiết của cây tre

1. Nguồn gốc:

– Tre không biết có từ bao giờ, chỉ biết rằng nó đã có từ xa xưa rồi.

– Tre có mặt ở khắp mọi nơi, từ miền cao đến đồng bằng nhiều nhất ở những vùng quê.

2. Phân loại:

3. Đặc điểm:

– Tre thường mọc thành từng lũy, khóm, bụi. Thế hệ sau nối tiếp thế hệ trước.

– Rễ tre thuộc loại rễ chùm, tuy vậy nhưng rễ tre bám rất chắc chắn vào đất.

– Tre có thể sống ở mọi nơi, kể cả đất tươi tốt hay đất cằn cỗi.

– Thân tre thẳng đứng, có nhiều đốt, màu xanh thẫm, đậm dần về phía gốc

– Thân tre tua tủa rất nhiều gai nhọn...

– Măng tre thấp, mập mạp, được nhiều lớp vỏ bao bọc.

– Lá tre xanh mát, mỏng, đường sống lá chạy song song, rõ nét, lá tre non cuộn lại hình tròn, nhọn dần về phía đầu

– Măng tre lớn dần thẳng tắp, chưa mọc lá. Khi thân tre đủ cứng cáp, từ các mầm tre mọc ra những nhánh con, từ đó mọc lá, tạo thành bóng là vừa rợp, vừa mát.

– Tre chỉ ra hoa đúng một lần, sau khi có hoa, vàng đời của nó sẽ khép lại.

4. Vai trò

5. Trong lao động: Tre giúp người trăm công nghìn việc, là cánh tay của người nông dân

6. Trong sinh hoạt:

– Bóng râm của tre rất lớn; đàn trâu sau khi cày ruộng mệt nhọc thường được nằm nhai cỏ; bác nông dân cho nằm nghỉ dưới bóng mát cây tre.

– Tre dùng làm nhà, làm đồ dùng, vật dụng trong nhà: giường, chõng, tấm, đĩa... hoặc làm một số trò chơi cho trẻ em như: đánh chắt, sáo, điều...

7. Ý nghĩa:

– Dưới bóng tre, con người vẫn giữ nền văn hóa lâu đời; Trong chiến tranh, tre là đồng chí với bộ đội, là vũ khí diệt thù: gậy tre, chông tre...

– Tre sinh ra bảo vệ con người, giữ làng, giữ nước...

+ Kết luận bài viết thuyết minh về cây tre: nhắc lại vai trò của cây tre:

Tre trở thành biểu tượng của nhân dân Việt Nam.

Thuyết minh về cây tre bài mẫu số 1

Từ bao đời nay, cây tre là người bạn gần gũi và gắn bó với con người Việt Nam. Đặc biệt với những con người sinh ra từ làng quê thì hình ảnh lũy tre xanh đã ăn sâu vào tiềm thức, tâm hồn. Tre đã cống hiến tất cả sự sống cho con người nên ta phải yêu và bảo vệ cây tre Việt Nam.

Chẳng biết cây tre có từ bao giờ, chỉ biết nó có từ xa xưa, đã gắn bó với người dân Việt Nam qua hàng nghìn năm lịch sử. Tre xuất hiện cùng bản làng trên khắp đất Việt, đồng bằng hay miền núi. Họ hàng nhà tre rất đa dạng, phong phú về chủng loại Tre nứa, vầu, tre mai, trúc... Nổi tiếng loài tre từ xưa đến nay là trúc Lam Sơn và Tre Điện Biên.

Loài tre rất dễ thích nghi với loại đất, đất cằn cỗi cũng như đất tốt tươi tre cũng có thể sống được. Tre không ngại thời tiết khắc nghiệt hay giông bão, tre mọc thành bụi, thành lũy, thế hệ sau nối tiếp thế hệ trước, tre già, măng mọc. Rễ tre thuộc loại rễ chùm, mọc rất nông nhưng bám vào lòng đất rất chặt giúp nó chống trọi lại những cơn gió mạnh. Thân tre gầy guộc, thẳng đứng hình ống, rỗng bên trong, chia thành từng đốt. Sắc tre màu xanh thẫm, đậm dần xuống gốc. Thân tre tua tủa rất

nhều gai nhọn, những chiếc gai dùng để bảo vệ tre. Mới đầu, tre là một mầm măng nhỏ, trưởng thành theo thời gian rồi trở thành cây tre đích thực, cứng cáp, dẻo dai. Lá tre màu xanh mát, mỏng với những đường gân lá song song hình lưỡi mác rõ nét. Lá tre non màu xanh nhạt cuộn thành ống nhọn dần về phía đầu. Ban đầu tre chỉ mọc thẳng đứng, chưa mọc lá; đến một thời gian nhất định, từ các mấu tre mọc ra những nhánh con nhỏ, từ đó mới mọc lá. Tre cũng có hoa, cả đời tre chỉ ra hoa một lần duy nhất, chúng ta rất hiếm gặp và sau khi có hoa, vòng đời của tre sẽ kết thúc.

Chắc ai cũng biết, tre giúp ta trăm công nghìn việc, là cánh tay đắc lực cho người nông dân. Tre làm cày, làm cuốc, làm đòn gánh. Cây tre dùng làm nhà, làm cửa vững chắc, che mưa, che nắng cho con người, tre làm các vật dụng trong gia đình: tre làm đũa, làm rổ, rá, tấm, giường, chõng... Đối với bọn trẻ con nông thôn, tre đã làm nên tuổi thơ hồn nhiên, những trò chơi thú vị như chơi đánh chắt, đánh truyền, những con diều vi vu hay cảnh những em bé ngồi vắt vẻo trên lưng trâu thổi sáo. Bóng tre dang rộng, ôm trọn và tỏa bóng mát cho cả bản làng, xóm thôn. Trong vòng tay tre, những chú trâu chậm rãi nhai cỏ, các bác nông dân cũng có chỗ nghỉ ngơi sau một buổi làm việc mệt nhọc.

Dưới bóng tre, con người Việt Nam vẫn giữ nét văn hóa truyền thống lâu đời. Tre ăn ở đời đời, kiếp kiếp với con người, giúp con người làm ăn sinh cơ, lập nghiệp.

Ngày xưa, xưa lắm, khi Thánh Gióng đánh giặc Ân, vì gãy vũ khí, Ngài đã vươn tay nhỏ bụi tre bên đường, ra sức đánh giặc, khiến bọn chúng khiếp sợ mà bỏ chạy tan tác. Rồi đến khi đánh Pháp, đánh Mĩ tre cũng giúp con người. Tre là người bạn, người đồng chí, tre làm gậy, làm chông chống lại sắt thép, súng đạn của quân thù. Tre theo chân các anh bộ đội đi đánh giặc. Lũy tre dày đặc che chắn cho các anh bộ đội khi phải rút lui, cùng các anh lập mưu đánh giặc. Tre giữ làng, giữ nước, bảo vệ nhân dân. Từng lớp lũy tre bao bọc lấy làng, bảo vệ cho làng quê thanh bình. Tre hi sinh thân mình để bảo vệ con người, tre vẫn hiên ngang mặc cho gió bão táp. Tre rất kiên cường.

Hiện nay, đồ nhựa và inox xuất hiện thay thế một số đồ dùng bằng tre trong gia đình nhưng không thể thay thế hình bóng cây tre kiên cường, bất khuất trong lòng người dân Việt Nam. Những bộ bàn ghế bằng tre nứa có kiểu cách bắt mắt rất được nhiều người ưa chuộng à trở thành mặt hàng xuất khẩu đắt giá hiện nay. Tre hiện nay, tre ngay thẳng thủy chung với đất Việt như những đức tính của người dân Việt Nam.

Thuyết minh về cây tre bài số 2 hay nhất

Cây tre là người bạn thân của nông dân Việt Nam, bạn thân của nhân dân Việt Nam.

Nước Việt Nam xanh tươi với muôn ngàn cây lá khác nhau. Cây nào cũng đẹp, cây nào cũng quý, nhưng thân thuộc nhất là tre nứa. Tre Đồng Nai, nứa Việt Bắc, tre ngút ngàn Điện Biên Phủ, lũy tre thân mật làng tôi... đâu đâu ta cũng có tre nứa làm bạn.

Tre, nứa, trúc, mai, vầu mấy chục loại khác nhau, nhưng cùng một mầm măng mọc thẳng. Vào đâu tre cũng sống, ở đâu tre cũng xanh tốt. Dáng tre vươn mộc mạc, màu tre tươi nhũn nhặn. Rồi tre lớn lên, cứng cáp, dẻo dai, vững chắc. Tre trông thanh cao, giản dị chí khí như người.

Nhà thơ đã có lần ca ngợi:

Bóng tre trùm mát rượi

Bóng tre trùm lên âu yếm làng, bản, xóm thôn. Dưới bóng tre của ngàn xưa, đã từ lâu đời, người dân cày Việt Nam dựng nhà, dựng cửa, vỡ ruộng, khai hoang. Tre ăn ở với người, đời đời, kiếp kiếp. Tre, nứa, mai, vầu giúp nghìn công việc khác nhau. Tre là cánh tay của người nông dân.

Cánh đồng ta năm đôi ba vụ

Tre với người vất vả quanh năm.

Tre với người như thế đã mấy nghìn năm. Một thế kỉ “văn minh”, “khai hóa” của thực dân cũng không làm ra được một tác sắt. Tre vẫn phải còn vất vả mãi với người. Cối tre nặng nề quay, từ nghìn đời nay, xay nắm thóc.

Trong mỗi gia đình nông dân Việt Nam, tre là người nhà, tre khăng khít với đời sống hàng ngày.

Giang chẻ lạt, buộc mềm, khít chặt như những mối tình quê cái thủa ban đầu thường nỉ non dưới bóng tre, bóng nứa:

Lạt này gói bánh chưng xanh

Cho mai lấy trúc, cho anh lấy nàng.

Tre còn là nguồn vui duy nhất của tuổi thơ. Các em bé còn có đồ chơi gì nữa ngoài mấy que chuyền chất bằng tre.

Tuổi già hút thuốc làm vui. Vớ chiếc điếu cày tre là khoan khoái. Nhớ lại vụ mùa trước, nghĩ đến những mùa sau, hay nghĩ đến một ngày mai sẽ khác...

Suốt một đời người, từ thuở lọt lòng trong chiếc nôi tre, đến khi nhắm mắt xuôi tay, nằm trên giường tre, tre với mình, sống có nhau, chết có nhau, chung thủy.

Như tre mọc thẳng, con người không chịu khuất.

Người xưa có câu: “Trúc đầu cháy, đốt ngang vẫn thẳng”. Tre là thẳng thắn, bất khuất! Ta kháng chiến, tre lại là đồng chí chiến của ta. Tre vốn cùng ta làm ăn, lại vì ta mà cùng ta đánh giặc.

Buổi đầu, không có một tất sặc trong tay, tre là vũ khí. Muôn đời biết ơn chiếc gậy tầm vông đã dựng nên thành đồng Tổ quốc! Và sông Hồng bất khuất có cái chông tre.

Gậy tre, chông tre chống lại sắt thép của quân thù. Tre xung phong vào xe tăng, đại bác. Tre giữ làng, giữ nước, giữ mái nhà tranh, giữ đồng lúa chín. Tre hi sinh để bảo vệ con người. Tre, anh hùng lao động! Tre, anh hùng chiến đấu!

(...) Nhạc của trúc, nhạc của tre là khúc nhạc của đồng quê. Nhớ một buổi trưa nào, nôm nam con gió thổi, khóm tre làng rung lên man mác khúc nhạc đồng quê.

Diều bay, diều lá tre bay lưng trời...

Sáo tre, sáo trúc vang lưng trời...

Gió đưa tiếng sáo, gió nâng cánh diều.

Trời cao lồng lộng, đồng ruộng mênh mông hãy lắng nghe tiếng hát giữa trời cao của trúc, của tre...

“Tre già măng mọc”. Măng mọc trên phù hiệu ở ngực thiếu nhi Việt Nam, lúa măng non của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa.

Các em, các em rồi đây lớn lên, sẽ quen dần với sắt, thép và xi măng cốt sắt.

Nhưng nữa, tre sẽ còn mãi với các em, còn mãi với dân tộc Việt Nam, chia bùi sẻ ngọt của những ngày mai tươi mát, còn mãi với chúng ta, vui hạnh phúc, hòa bình.

Ngày mai, trên đất nước này, sắt thép có thể nhiều hơn tre, nứa. Nhưng trên đường ta dần bước, tre xanh vẫn là bóng mát. Tre vẫn mang khúc nhạc tâm tình. Tre sẽ càng tươi những cổng chào thắng lợi. Những chiếc đu tre vẫn dướn lên bay bổng. Tiếng sáo diều tre cao vút mãi.

Cây Tre Việt Nam! Cây Tre xanh, nhũn nhặn, ngay thẳng, thủy chung, can đảm. Cây tre mang những đức tính của người hiền là tượng trưng cao quý của dân tộc Việt Nam.

Bài văn mẫu Thuyết minh về cây tre số 3

Hình ảnh cây tre xuất hiện từ rất lâu, từ khi Thánh Gióng dùng tre để đánh giặc giữ nước tre đã đi vào lịch sử của dân tộc ta, đã gắn bó son sắt với con người chúng ta.

Từ rất lâu đã có câu: Tre giữ làng, giữ nước, giữ mái nhà tranh, giữ đồng lúa chín. Với câu này cây tre được ví như một anh hùng oai hùng bất khuất làm sao? Hi sinh mình để bảo vệ cho đất nước về mọi thứ gắn liền với những công việc, những hình ảnh mà người nông dân phải ngày đêm canh tác làm ra. Với câu nói ấy, dường như tre đã đi vào tiềm thức của mỗi con người, đi vào lịch sử của dân tộc.

Có thể nói cây tre rất có giá trị trong mọi mặt, đầu tiên phải nói trong nền văn hóa. Với cây tre nó gắn liền với những nền văn hóa cổ xưa, từ rất lâu nó đã trở thành một vật gì đó vô cùng hiện hữu trong dân tộc. Ngày nay cây tre đã trở thành những món đặc sản đặc sắc trong nền văn hóa nhờ bàn tay khéo léo của những con người nông dân.

Trong nền kinh tế, cây tre vẫn đóng một vai trò quan trọng. Cây tre đã được con người chế tạo thành những thành phẩm vô cùng đáng yêu và có giá trị xuất khẩu. Với vóc dáng nhỏ nhắn mà xinh xắn làm sao, thân cây nhỏ dài được nhiều đốt, mọc thẳng. Với vóc dáng của thân cây, con người dùng nó để đan các loại rổ, rá, cốt, ví, làm tấm... và nhiều đồ dùng có giá trị cao khác. Khi cây tre còn nhỏ còn gọi là măng đây là một loại thức ăn rất có giá trị và được nhiều người ưa chuộng. Lá tre nhỏ với một màu xanh sáng sủa, con người dùng nó để làm thức ăn cho trâu bò. Tre có gai nếu không chú ý thì dễ bị gai đâm đó với chi tiết này cho thấy tre rất sắc bén và thể hiện sự son sắc ở đây.

Không chỉ có thế, tre được mọc thành bụi, chùm. Những rặng tre rợp bóng ở đường làng, nghiêng xuống nơi bờ ao không còn mấy nữa. Nhiều người quên mất rằng bao đời tổ tiên người Việt khai phá đồng bằng Bắc Bộ được như ngày hôm nay là do đắp đê chống lụt, trị thủy. Những triền đê được giữ vững trước nước lụt, bão tố, ngoài phần công sức của người Việt xưa bao đời bồi đắp, thì còn có phần công sức của những bụi tre có tác dụng giữ đất, chống xói lở.

Có thể nói, tre có giá trị rất lớn đối với con người Việt Nam. Vì vậy hãy biết nâng niu gìn giữ những gì mà đất nước ta đã, có đừng lãng phí nó một cách vô ích. Nó là một người bạn rất thân thiết của con người.

Thuyết minh về cây tre bài số 4 ý nghĩa nhất

Ai đã từng đọc thơ ca Việt Nam hiện đại, hẳn sẽ nhớ những câu lục bát này:

*"Tre xanh, xanh tự bao giờ
Tự ngàn xưa đã có bờ tre xanh
Thân gầy guộc lá mong manh
Mà sao lên lũy lên thành tre ơi
Ở đâu tre cũng xanh tươi
Cho dù đất sỏi, đất vôi bạc màu" ...*

Việt Nam có một hệ thực vật phong phú và đa dạng. Một trong những nguồn tài nguyên thực vật phân bố tương đối rộng và gần gũi với cuộc sống hằng ngày của người dân là cây tre, được mệnh danh là "gỗ của người nghèo".

Tre là nhóm thực vật đa niên, thân gỗ, là một loại thực vật có hoa, nhưng chỉ nở hoa một lần duy nhất vào lúc cuối đời. Hoa tre có mùi hương hơi nồng và có màu vàng nhạt như màu đất. Tre Việt Nam có 7 loại là: tre măng tông, tre gai, tre vàng sọc, tre tàu và trúc. Tre xanh lúc còn sống màu xanh mượt, đốt dài và bóng nhẵn, đường kính của thân tre trưởng thành khoảng từ 6 đến 8cm. Cao không đến 10m. Tre gai kích thước ốm và thấp hơn, lá cũng mỏng manh hơn nhưng ở mỗi đốt tre mọc ra rất nhiều nhánh gai, sắc, nông dân thường trồng thành hàng rào chống trộm. Tre ngà là loại tre có thân sọc vàng xen lẫn với sọc xanh rất đẹp. Người ta thường trồng làm cảnh. Tre rừng, mọc hoang trong rừng nên thường không tươi tốt lắm. Ngược lại, lồ ô, tầm vông là loại tre rừng khổng lồ, bề ngang và bề cao của nó gấp hai, ba lần tre xanh. Nó mọc thành từng bụi, từng hàng như rừng trong vùng đất hoang. Người ta đốn lấy gỗ làm nhà tranh, nhà sàn rất chắc chắn. Lồ ô to lớn bao nhiêu thì trúc lại mảnh mai, yếu ớt bấy nhiêu vì thân rỗng và kích thước nhỏ bé. Có hai loại trúc là trúc xanh và trúc vàng. Gần đây nước ta có nhập thêm một ít trúc kiêng gọi là trúc Nhật. Những cây kiêng này có hình dáng đặc biệt, thân màu vàng óng, lá xanh mượt mà rất được mọi người ưa chuộng, trồng làm cảnh và thường bày ở mái hiên, phòng khách.

Tre được sử dụng làm cột kèo để dựng nhà, làm đũa, làm máng nước, rổ rá, làm vật dụng nông nghiệp. Tre trồng làm hàng rào. Tre khô làm củi đun. Thân tre chế nhỏ để nhóm bếp rất đượm lửa. Lá tre thường được người miền Nam lấy để gói bánh tro vào dịp lễ giết sâu bọ. Lạt tre dùng để cột bánh. Thân tre được dùng để

làm đũa. Các thợ thủ công cũng đã tận dụng thân tre để đan thành giỏ tre, rổ tre. Nhân dân ta thường đong dầu, đong nước mắm khi mua bán bằng ống tre. Thời cách mạng, bộ đội Việt Nam dùng ống tre để đựng nước, nấu cơm. Trong quán ăn ở vùng nông thôn, người ta cũng chẻ thân tre để làm ống tắm cho khách sử dụng sau bữa ăn. Trong chiến tranh, tre được sử dụng làm vũ khí rất lợi hại. Lịch sử có kể về Nguyễn Thiện Thuật sử dụng tre để làm vũ khí chống giặc Pháp. Ngày nay, những bộ salon làm bằng mây và tre rất được ưa chuộng và trở thành một món hàng xuất khẩu đắt giá. Năm 2009, nông dân An Giang đã trồng tầm vòng để lấy nguyên liệu sản xuất, lãi 120 triệu đồng trên một hecta.

Hình ảnh cây tre đã đi vào ca dao, thơ văn và ca từ. Chẳng hạn như:

*"Rễ siêng chẳng ngại đất nghèo
Tre bao nhiêu lá bấy nhiêu cần cù
Nghiêng mình trong gió tre đu
Cây kham khổ vẫn hát ru lá cành..."*

(Tre Việt Nam – Nguyễn Duy)

Ông bà ta có nhiều kinh nghiệm trong việc lựa chọn tre tốt:

*Trồng tre, trồng trúc, trồng dừa
Muốn nên cơ nghiệp thì chừa lang vên.*

Người ta còn sử dụng tre già hay tre non vào những việc khác nhau:

*Tháng tám tre non làm nhà
Tháng năm tre già làm lạt*

Người thợ mộc còn so sánh độ bền của tre như sau:

Tre già là bà gổ lim

Ngoài ra, ông bà ta còn nhìn cây tre để nghe ngóng về thời tiết: "Lá tre trôi lộc, mùa rét xộc đến". Và từ đó người xưa còn rút ra một quy luật sống của thiên nhiên và con người "Tre già, măng mọc" tre chẻ ra làm nuộc lạt, trở thành một thứ không thể thiếu ở nhiều chỗ: khi gói bánh, bó rau hoặc lợp nhà. Ca dao cũng nhắc đến nuộc lạt: "Bao nhiêu nuộc lạt nhớ ông bà bấy nhiêu".

Ai từng đọc truyện Thánh Gióng hẳn không quên bụi tre Đằng Ngà khi Thánh Gióng nhổ tre đánh tan giặc ngoại xâm: "Chẻ tre nghe Gióng".

Tre không những đi vào thơ văn mà măng tre còn là một thực phẩm chế biến đa dạng. Các món ăn từ măng tre: măng tươi, măng khô, bún măng vịt, măng xào thịt ba rọi, thịt kho măng, măng luộc chấm mắm tôm, măng chua.... Bún măng vịt là món ăn được nấu với vịt non béo, măng tươi hoặc khô đã được luộc và thay nước nhiều lần, khi ăn người ta cho bún, một ít hành răm và rau sống vào nữa, trở thành một món ăn vừa thơm vừa béo với nước dùng ngọt dịu. Măng tươi đã luộc kỹ, có màu vàng chanh, được xắt miếng xào chung với thịt ba rọi trở thành một món ăn dân dã và rất ngon nếu có thêm một vài lát ớt đỏ thì lại càng hấp dẫn. Thịt heo kho măng cũng là một món ăn "bắt mắt", nấu nhanh và để được vài ngày, tiết kiệm được thời gian nấu nướng mà khi chan vào chén cơm nóng thì cũng rất ngon miệng. Măng luộc phải chọn măng trúc non, vào mùa mưa. Sau khi luộc nhiều lần, ta xắt mỏng rồi chấm với mắm tôm hoặc nước mắm ngon ăn kèm với cơm như một món rau. Nó sẽ có một vị vừa ròn vừa mát, kèm theo một vị ngọt dịu của măng tươi. Nói tóm lại thì cây tre luôn là người bạn đồng hành và nó đóng góp tất cả lợi ích của bản thân mình cho con người Việt Nam.

Từ bao đời nay, cây tre là người bạn gắn bó và gần gũi với người dân Việt Nam. Hiện nay cuộc sống ngày càng hiện đại và có nhiều đồ dùng là bằng nhựa, inox xuất hiện. Nhưng người ta vẫn có khuynh hướng quay về với thiên nhiên. Ngày nay, nhiều người đã bỏ trồng lúa hoặc cây khoai, đốn cây tre để có chỗ xây nhà lầu, nhưng nếu một lúc nào đó, nước ta không còn một bóng tre thì đời sống sẽ khó khăn và buồn tẻ biết mấy! Tre đã cống hiến tất cả sự sống cho con người nên ta phải yêu quý và bảo vệ cây tre Việt Nam.

Thuyết minh về cây tre bài số 5 ngắn gọn

Cây tre là loài cây gắn liền với dân tộc Việt Nam, là biểu tượng cho tinh thần Việt, con người Việt qua hàng ngàn năm lịch sử dựng nước và giữ nước. Bên cạnh đó tre còn để lại biết bao giá trị vật chất cho nhân dân ta.

Tre là loại cây mọc tự nhiên, người ta chưa xác định được thời gian ra đời. Chỉ biết rằng tre đã có từ lâu lắm rồi, và gắn bó với người Việt hàng ngàn đời nay. Ta bắt gặp hình ảnh của tre trong các truyện cổ tích như: Thánh Gióng, Cây tre trăm đốt, ta nhìn thấy tre trong mỗi làng mỗi xóm. Tre có nhiều loại: tre, nứa, mai, vầu,... cả chục loại khác nhau, nhưng đều từ mầm tre mọc thẳng. Nhưng nếu tính riêng về tre, ta có thể nhận biết hai loại là tre xanh và tre đặng ngà. Tre xanh thì thân tre và cành lá tre đều một màu xanh nõn nà, còn tre đặng ngà thì toàn bộ cây là một màu vàng xuộm.

Tre có cấu tạo khác biệt so với các loài cây lấy gỗ khác. Thân cây thường khoảng bốn mươi, năm mươi đốt, trong ruột rỗng, vỏ ngoài mịn và vươn thẳng tắp lên cao

vút tới năm, bảy mét. Thân tre có màu xanh mượt, nhưng ở tre già có màu bạc phéch. Tre có hai loại là tre đực và tre cái. Tre đực thân nhỏ, có đốt mau hơn tre cái, đặc biệt là có ruột đặc. Với loại tre này nếu ngâm nước một thời gian rồi phơi khô thì độ cứng chắc cũng không thua gì gỗ lim. Vì vậy mà tre đực thường được dùng dựng nhà dựng cửa. Tre cái có ruột rỗng hơn, đốt thưa hơn tre đực, thường được dùng làm lát, đan rổ. Lá tre màu xanh, hình thuôn dài, sờ vào thấy ráp do có lớp lông bao phủ, hoàn toàn không thấy gân lá. Lên cao tre bắt đầu phân cành, phân nhánh. Các cành tre được đâm ra từ những đốt tre, vì vậy chỉ cần có một cây trưởng thành là lập tức có măng mọc lên: Độ vươn của tre dựa vào ánh sáng, càng nắng, càng gió thì tre càng phát triển, càng vươn cao. Cây măng non thường có lớp bẹ lá màu sẫm, khi cây cao được trên một mét thì bẹ lá mới bắt đầu rụng. Có một điều mà mọi người không biết ở tre: đó là hoa tre! Hoa tre màu trắng ngàn, nhỏ li ti, rụng vào mùa đông, và mọc ở cao tít trên các cành cây gần ngọn. Tre không bao giờ mọc đơn độc mà luôn mọc thành bụi, thành lũy rộng dài.

Tre gắn bó với đời sống vật chất, tinh thần của con người. Xưa kia khi chưa có gạch ngói, xi măng cốt thép, tre là vật liệu để xây dựng nhà cửa. Tre giản dị hơn với những cái nơm tre, rổ tre, gầu tre, đũa tre,... phục vụ chính đời sống của người dân. Tre còn gắn liền với những cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc. Chính vậy mà Thép Mới từng viết: “Tre xung phong vào xe tăng, đại bác. Tre giữ làng, giữ nước, giữ mái nhà tranh, giữ đồng lúa chín”. Cây tre đã trở thành người bạn thân thiết của người nông dân Việt Nam. Sẽ thật thiếu vắng nếu ngày Tết không có bát canh măng. Tre đã đi vào đời sống tuổi thơ ngay từ buổi lọt lòng, đũa tre đã được nằm trong chiếc nôi tre, chiếu tre, rồi lớn lên cầm cây đũa tre ăn cơm, lấy tre làm điều thả chơi mỗi buổi chiều hè. Tre đi vào tâm thức người Việt, là biểu tượng cho tình đoàn kết, cho sự kiên cường bất khuất, phẩm chất ngay thẳng, thủy chung của con người. Tre còn mãi trong chiếc huy hiệu Đội với hình ảnh búp măng non, biểu tượng cho thiếu niên Việt Nam. Giờ đây người ta đã thấy được nhiều giá trị mà tre mang lại. Những vật dụng làm từ tre có tính nghệ thuật cao được nhiều nước trên thế giới ưa thích.

Đối với em, tre là hình ảnh của dân tộc Việt Nam.

Bài văn mẫu Thuyết minh về cây tre số 6 chi tiết

Tre chính là loài tre mọc cụm, thân cây cao 12-15m, tròn, thẳng đều, đường kính 10-12cm, lóng dài 30-32cm, vách lóng dày 1cm. Tre trnh được trồng ở Tuyên Quang, ra măng vào tháng 6-9. Thân tre được sử dụng trong xây dựng nhà cửa và làm đồ gia dụng. Tre trnh có thể trồng để chuyên lấy măng.

Tre hoa, mọc cụm dày đặc, cao 15-24m, đường kính 8-14cm, lóng dài 20-26cm, vách lóng dày 1-3cm. Là ngà phân bố chủ yếu ở Miền Bắc từ Hà Giang đến Thừa Thiên Huế, Mùa măng tháng 6-7. Là ngà được trồng ở Cao Bằng và Bắc Thái. Là ngà được dùng làm vật liệu xây dựng, làm nhà, sàn nhà, cột buồm, cột điện...

Bương, mọc cụm, cao 20-30m, đường kính 20-30cm. Bương lớn được trồng ở Sơn La, Điện Biên trên vùng đồi thấp, cũng có khi được trồng ở chân núi đá vôi. Mùa măng tháng 5 – 8. Bương lớn thường được dùng làm cột buồm, làm nhà. Dân tộc vùng cao dùng Bương lớn làm máng dẫn nước. Bương lớn làm nguyên liệu cho công nghiệp giấy sợi, ván nhân tạo. Măng Bương lớn to, ăn ngon, ăn tươi hoặc phơi khô, cũng có thể đóng hộp.

Lồ ô, mọc cụm, cao 10-15m, thẳng, thon đều, đường kính 5-8cm, lóng dài 30-40cm, vách lóng dày 0,5-0,7cm. Lồ ô phân bố tự nhiên từ Quảng Bình vào đến Lâm Đồng,. Lồ ô trung bộ trồng được trên đồi núi, ưa đất đỏ bazan sâu, ẩm. Mùa măng tháng 4 – 10. Lồ ô trung bộ được dùng trong xây dựng, nguyên liệu làm giấy, công nghiệp chế biến tre, đan lát, dùng trong sinh hoạt hàng ngày.

Mạnh tông mọc cụm, cao 15-20m, đường kính 6-10 cm, lóng dài 30-50cm. Mạnh tông được trồng nhiều ở vùng Đông Nam bộ trên địa hình đồi thấp. Mạnh tông thường dùng làm cột nhà, cột điện... Măng rất to và rất ngon.

Tầm vông hay còn đc gọi là tre cán giáo, tre cà lay. Mọc cụm thành bụi tre dày đặc, cao 8-13 m, đường kính 3-5 cm, lóng dài 15-30 cm, vách lóng rất dày, phần gốc gần đặc ruột. Tầm vông được trồng nhiều ở vùng Đông Nam bộ. Tầm vông được sử dụng làm vật liệu xây dựng nhà cửa, đồ gia dụng, cán, cuốc, xẻng, làm nguyên liệu giấy sợi, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ mộc xuất khẩu. Măng Tầm vông ăn ngon.

Chuyện cổ tích ngày xưa ngày xưa đã có cây tre trăm đốt. Và dẫu bây giờ nông thôn đã công nghiệp hóa, tre vẫn không thể thiếu được đối với người. Đó là cái đòn gánh có thể đàn hồi làm nhẹ vai cô thôn nữ gánh nước từ bên sông, gánh hàng ra chợ. Đó là vành nón lá của mẹ tảo tần qua nắng qua mưa nuôi ta khôn lớn, của em giấu nụ cười e ấp mỗi tình đầu. Đó là giàn bí, giàn bầu nặng lòng câu ca” bầu ơi thương lấy bí cùng” mà cha ngồi hóng mát mỗi chiều. Đó là sợi lạt buộc chiếc bánh chưng xanh luôn gợi nhắc truyền thuyết Lang Liêu. Đó là cây cầu tre lác lẻo, đỡ bước xóm làng, bước chân mẹ, chân con, là cầu nối tình làng nghĩa xóm. Từ măng non, tre vươn thẳng làm bạn với người, làm ngọn roi dạy dỗ con người, giúp con người bao điều trong cuộc sống. Những bụi tre gai dày chắn gió bão thiên tai và che chắn cho mỗi làng Việt trước trộm đạo, giặc cướp và kẻ xâm lược, thiên tai. Không thể kể hết tính đặc dụng của tre đối với người nông dân Việt Nam: Tre làm

nhà cửa, cái nôi êm ái cho trẻ thơ, cái giường vững chắc cho tuổi già yên giấc ngủ, làm vô số vật dụng: cái cần câu, cái vó cất tôm cất tép, và cả những cái cầu bắc qua những con mương, con kênh nhỏ. Tre là cái bàn, là cái ghế nâng bước cho một quá trình học tập, là chỗ dựa lưng yên bình cho sự mệt mỏi. Là cái thang cho một ngôi nhà, là đôi đũa đúc từng hạt cơm mềm dẻo cho con người, là cái quạt nan nhẹ nhàng xua đi cơn nóng nực và oi ả giữa trưa hè. Cái ống đựng bút của các nhà nho, cái quản bút lông của những dòng thư pháp thanh cao. Là cái khung nâng cao cánh diều tuổi thơ, nhẹ nhàng tung bay, lượn lờ theo gió. Đây là còn chưa nói tới các loại vật dụng của nhà nông, cũng như nhiều loại vũ khí thời xưa của cha ông ta đều có phần cán, phần tay cầm làm bằng một loại cây nào đó thuộc họ tre. Cây gậy tầm vông thời đánh Pháp xâm lược là một chứng tích đã đi vào lịch sử. Cây nêu dựng lên trước cửa nhà vào dịp năm mới thời xưa để trừ ma quỷ. Không những thế, lá tre còn là 1 vị thuốc hữu hiệu cho bệnh ngứa, chảy máu, bệnh hen suyễn... Tre góp phần phong phú thêm cho làng ẩm thực việt nam Người việt nam sớm biết kết hợp sức nóng của lửa, vị dẻo của cơm và hương thơm đông nội của cây tre để làm nên món Cơm Lam, không những có 1 lớp tre đi trước mới có thể công hiến cho cuộc sống thêm phong phú,..... Tre già măng mọc, lớp con lớp cháu theo sau cũng góp phần tạo nên nhiều món ăn độc đáo, canh măng chua, thịt kho măng... Và còn nhiều công dụng khác nữa.

Tre dâng tặng con người âm thanh từ máu thịt của nó. Tre tạo nên tiếng sáo Trương Chi làm điêu đứng người con gái càn vàng lá ngọc. Tre tạo nên cây đàn bầu khiến cả thế giới phải nghiêng mình trước ngón độc huyền của một dân tộc, Trên non ngàn Tây Nguyên, hồn tre nửa nhập vào đàn T'rung, tạo nên âm sắc núi rừng Việt Nam độc đáo, không nơi nào có được. Và trong những ngày hội tung bồng trên đỉnh non ngàn này, không thể thiếu những chén rượu cần mà những chiếc cần như những chiếc cầu của tình bạn, tình yêu, của men nồng cuộc sống... Bao nhiêu đó cũng đã đủ để chứng minh tre là 1 người bạn đường thân thuộc của người việt nam.

Tre lặng lẽ hiến dâng cho đời và hi sinh tất cả ,Tre xanh vẫn là bóng mát. Tre vẫn mang khúc nhạc tâm tình. Tre gắn bó, đi lên cùng con người Việt Nam. Tre sẽ càng xanh tươi những công chào thắng lợi của quê hương! Tre nhũn nhặn, kiên trì, cần cù và thủy chung cứ như con người Việt Nam! Tre là biểu tượng và là niềm tự hào sáng lạn của dân tộc Việt Nam!

Rễ siêng không ngại đất nghèo

Tre bao nhiêu rễ bấy nhiêu cần cù.

Văn mẫu Thuyết minh về cây tre số 7 chọn lọc

Những người đi xa quê hương thường nhớ về hình ảnh cây đa, bến nước, sân đình,.. những hình ảnh quen thuộc của quê hương. Trong số ấy không thể thiếu lũy tre đầu làng. Đúng vậy, cây tre đã từ lâu trở thành một loài cây thân thuộc với người dân Việt Nam.

Không ai biết cây tre có từ bao giờ, chỉ biết rằng lũy tre đã đứng vững chãi như vậy từ hàng ngàn năm trước từ thuở vua Hùng dựng nước đến các cuộc kháng chiến chống xâm lăng. Tre đã cùng con người bảo vệ từng tấc đất của dân tộc. Tre vốn là loài cây thuộc họ thảo mộc, có rễ chùm, thân thẳng vững trãi. Những cây tre nhỏ thì cao khoảng từ hai đến ba mét còn những cây tre trưởng thành có thể cao hơn năm mét.

Thân tre hình ống trụ dài, bên trong rỗng. Trên thân tre thường được chia thành các đốt dài bằng gang tay người trưởng thành. Ở mỗi đốt ấy đều có một mấu nổi gọi là mắt tre, nơi mà các cành tre mọc ra. Cành tre nhỏ mảnh khảnh không to như cành cây bàng hay bằng lăng nhưng dai dẻo dai. Những cành cây mọc ra theo nhiều hướng khác nhau, cành này đan vào cành kia tạo thành một tấm áo giáp bảo vệ cho những búp măng nhỏ bé đang ẩn náu sâu trong lũy tre.

Măng tre hình búp, khoác lên mình một màu xanh pha nâu của đất. Những lớp áo của măng tre là từng bẹ lá úp vào nhau, đợi đến khi trưởng thành thì những bẹ lá ấy cứ tách dần ra cho măng tre mạnh mẽ vươn lên như một cây giáo đâm thẳng lên bầu trời. Lá tre nhỏ, thon và đẹp thuần nhơn về phía đầu và sắc. Những chiếc lá mới đầu có màu xanh nhưng khi già thì nó chuyển sang màu vàng.

Tre cũng là loài thực vật có hoa nhưng chỉ nở một lần vào cuối đời vào thời gian nở là từ năm mươi đến sáu mươi năm. Hoa tre có mùi hương hơi nồng và có màu vàng nhạt như màu đất. Có thể thấy, tre là loài cây dễ sống, chúng thích nghi với mọi hoàn cảnh mọi loại đất dù là đất bạc màu hay đất chua, vì vậy mà đi đến bất cứ nơi nào trên đất nước Việt Nam ta cũng thấy cái dáng cao cao nghiêng nghiêng của lũy tre.

Nói đến tre Việt Nam thì làm sao kể cho xiết, từ Bắc vào Nam không biết có bao nhiêu là loài tre: tre Việt bắc, trúc Lam sơn, ... Từ lâu tre đã trở thành người bạn của người nông dân đặc biệt là măng tre được coi như một món ăn đặc sản của người nông dân. Dưới bàn tay khéo léo của người phụ nữ, măng tre được chế biến thành nhiều món ăn như tre luộc, măng khô nấu canh, măng tươi...

Lá tre khô còn là một vật liệu đốt dễ kiếm cho các bà các mẹ. Cành tre có gai nhọn thường được người nông dân xưa làm hàng rào quanh nhà. Đặc biệt nhất là thân

tre, chúng trở thành những đòn gánh theo bước chân người nông dân ra đồng, thành cối xay giúp người nông dân xay lúa. Thân tre còn được vót mỏng thành những lát mỏng dùng để gói bánh hay buộc mái nhà của người dân xưa hay được đôi bàn tay tài hoa của người nghệ nhân biến hóa thành những chiếc rổ giá hay hình thì cho cò, con vạc,... những món đồ lưu niệm cho khách du lịch.

Trong những ngày lễ Cổ truyền, thân tre còn được dùng làm cây nêu cầu may trong nhà. Những lũy tre còn đi sâu vào tâm trí của những đứa trẻ em vùng quê khi vào những buổi trưa hè nóng bức mà được ngồi dưới gốc tre mà hát những bài ca đồng quê, thả những con thuyền tre. Chính những kí ức đó là hành trang cho bất cứ người con xa quê sau này đều nhớ về quê hương.

Không những vậy, hình ảnh dáng tre vững chãi đã đi vào những cuộc kháng chiến từ thời vua Hùng, Thánh Gióng lấy lũy tre làm vũ khí đánh tan quân thù, đến hai cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ những dụng cụ làm từ tre: cày, cuốc... cũng được Bác nhắc đến trong bài kêu gọi toàn dân kháng chiến... Chính vì những điều đó mà cây tre từ lúc nào đã trở thành biểu tượng cho làng quê Việt Nam.

Bài văn mẫu Thuyết minh về cây tre số 8 tuyển chọn

Không biết tự bao giờ cây tre đã trở thành người bạn thân thiết của người dân Việt Nam. Tre là hình ảnh quen thuộc của không gian làng quê Việt Nam, là bạn của nhà nông, là biểu tượng cao quý cho một dân tộc quật cường. Bởi vậy mà từ lâu tre đã khắc sâu vào tiềm thức mỗi người, để mỗi khi nhắc về Việt Nam thân thương là người ta lại nhớ ngay đến cây tre " thân gầy guộc lá mong manh".

Không ai biết rõ cây tre có tự bao giờ, có lẽ là từ rất lâu, rất lâu. Người ta chỉ thấy rằng cây tre đã gắn bó với dân tộc mình từ những ngày đầu dựng nước và giữ nước, từ khi người anh hùng Thánh Gióng nhổ bụi tre ngà đánh tan giặc Ân ra khỏi bờ cõi, từ khi Ngô Quyền cắm cọc tre trên sông Bạch Đằng đã tiêu diệt quân Nam Hán và không biết bao nhiêu chiến công nhờ cây tre nhỏ bé tạo dựng nên.

Cây tre được phân bố khắp nơi từ miền Bắc vào miền Nam, từ miền xuôi lên miền ngược, đâu đâu ta cũng thấy những lũy tre xanh rờn, rì rào trong gió ngàn, tỏa bóng râm mát ôm trùm đường làng ngõ xóm thân quen. Họ hàng nhà tre cũng rất là phong phú, đa dạng, gồm nhiều loại như tre Đồng Nai, tre Việt Bắc, trúc Lam Sơn, nứa, vầu rồi dang, hóp, lát...

Khác với những loài cây khác, tre có những đặc điểm rất độc đáo, khác biệt. Ngay từ khi còn là một mầm măng tre đã nhọn hoắt như cái chông, cứ hiên ngang mà đâm thẳng lên đón gió, đón nắng của trời. Tre là loài cây dễ trồng, không kén chọn các điều kiện tự nhiên. Dù cho đất đai cằn cỗi, thời tiết khắc nghiệt thì tre vẫn luôn

xanh tốt lạ thường. Thời gian trôi đi, mầm măng nhỏ, yếu ớt ngày nào đã trở thành cây tre xanh, cứng cáp và dẻo dai.

Rễ tre là loại rễ chùm, bám rất sâu và chắc vào đất giúp cây luôn đứng vững trước mọi bão tố. Thân tre gầy guộc, hình ống rỗng và khoác lên mình bộ áo màu xanh thẫm. Trên thân tre chia thành các đốt, khi tre càng lớn thì các đốt càng dài. Từ thân tre đâm ra tua tủa biết bao nhiêu là cành lá. Lá tre nhỏ, thon dài, xanh một màu xanh mơn mớn với những đường gân ở mặt sau lá. Mỗi khi có làn gió thoảng qua, vài chiếc lá lại lìa cành, chao liệng trên không trung rồi đáp xuống mặt nước như những chiếc thuyền nan tí hon.

Tre không mọc đơn lẻ mà mọc thành bụi, thành lũy. Từng khóm tre xanh rì quanh xóm làng đã ôm ấp từng ngôi nhà, tỏa bóng mát khắp nơi nơi. Cây tre còn là hình ảnh không thể thiếu của làng quê Việt Nam. Chắc hẳn sâu trong tâm trí mỗi người đều ghi dấu hình ảnh từng đàn trâu thong thả nhai rơm dưới gốc tre làng xanh mát. Dưới bóng mát của tre còn là nơi vui chơi lí tưởng của bọn trẻ con. Chúng nô đùa, kể chuyện với những tiếng cười giòn tan, trong sáng và ngây thơ.

Rồi tre cũng làm nên những trò chơi thú vị của tuổi thơ như đan vòng tay bằng búp tre, chiếc hộp cho các bạn nam... Các cụ già thì ngồi dưới gốc tre phe phẩy chiếc quạt nan lại bàn đôi ba câu chuyện thế sự, về việc nhà, việc làng. Chiếc điều cày phì phèo điều thuốc cũng được làm từ tre, chiếc chõng- nơi ngồi nhàn đàm của các cụ ta cũng từ tre mà ra.

Trong lao động, tre là cánh tay hỗ trợ đắc lực cho người nông dân. Từ thân tre nhỏ gọn mà cứng cáp, người ta chế tạo được biết bao công cụ hữu ích như cán cuốc, cán cào... Rồi từ bàn tay khéo léo của những người nghệ nhân mà từ cây tre thô mộc được gọt giũa thành những đôi đũa đẹp đẽ, những đồ mỹ nghệ có giá trị thẩm mỹ được xuất khẩu sang nước ngoài mang lại những nguồn lợi kinh tế lớn.

Trong chiến đấu tre còn là người đồng chí, đồng đội quả cảm của dân tộc ta. Từ thời trung đại, tre đã cùng dân ta góp nên bao chiến thắng vang dội rồi đến thời kì kháng chiến chống Pháp chống Mĩ tre lại góp công mình diệt giặc. Những vũ khí thô sơ như chông tre, gậy tre, cán cuốc, cán cày... mà cũng đã làm nên những chiến thắng lừng lẫy năm châu. Tre giống như người lính tiên phong giữ làng, giữ nước, giữ mái nhà tranh, giữ đồng lúa chín. Tre sẵn sàng hi sinh để bảo vệ dân tộc ta.

Cây tre đã trở thành biểu tượng cho con người Việt nam từ sự ngay thẳng, kiên chung đến sự dũng cảm, sẵn sàng xả thân vì dân vì nước. Cuộc sống ngày càng đổi thay và hiện đại nhưng mong rằng cây tre sẽ cùng song hành với người Việt Nam trên mọi chặng đường.

CLICK NGAY vào **TẢI VỀ** dưới đây để download **Văn mẫu Thuyết minh về cây tre** Ngữ văn lớp 8 hay nhất file word, pdf hoàn toàn miễn phí.